

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 12 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Thanh Tâm

- Ông Bùi Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 01/01/1989; nơi sinh và cư trú: Bản Núi B, xã Tam T, huyện Yên T, tỉnh Bắc G; nơi ở hiện tại: Thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hùng C, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960; vợ là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1987 và 03 con sinh (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 01 năm 2022 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị B, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh P (có mặt).

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 ngày 03/01/2022, tổ công tác Công an huyện L, tỉnh P và Công an xã Đ, huyện L, tỉnh P phát hiện bắt quả tang Lê Văn H

có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh P. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong tang vật thu giữ gồm: 02 gói nhỏ trong phong bì thư kí hiệu A1, số tiền 1.140.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Quá trình điều tra, Lê Văn H khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 03/01/2022, H đang ở nhà thì có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên sử dụng điện thoại gọi cho Nguyễn Hữu K, sinh năm 1962, trú tại thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh P để hỏi mua chất ma túy. Qua điện thoại, H hỏi mua của K 02 gói ma túy (Heroine) với giá 500.000đồng. K đồng ý và hẹn H đến khu vực cánh đồng thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh P để trao đổi, mua bán ma túy. Sau đó, H một mình đi bộ đến địa điểm trên rồi đưa cho K số tiền 500.000đồng và được K đưa cho 02 gói ma túy. Nhận được ma túy, H cất vào túi áo phía trước, sau đó đi bộ về thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh P để tìm nơi sử dụng. Khi H đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh P thì bị tổ công tác của Công an huyện L, tỉnh P kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh P ra lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở tại thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh P đối với Nguyễn Hữu K. Quá trình khám xét, phát hiện thu giữ: 01 gói nhỏ bằng giấy bên trong chứa chất bột cục màu trắng tại túi áo phía trước bên trái của K đang mặc, K khai nhận là ma túy Heroine của K, được niêm phong trong bì thư ký hiệu K1; 01 gói nhỏ bằng giấy bên trong chứa chất bột cục màu trắng tại vị trí túi áo khoác bên trái được treo tại buồng ngủ nhà ở của K, K khai nhận là ma túy Heroine của K, được niêm phong trong bì thư ký hiệu K2; 02 gói có đặc điểm: Gói thứ nhất bọc bằng nilon màu đen, bên trong là giấy bạc, trong cùng là chất bột cục màu trắng; gói thứ hai được bọc bằng nilon màu trắng, bên trong là giấy bạc, trong cùng là chất cục màu trắng được thu giữ tại túi áo bên trái áo khoác treo tại khu vực nhà kho thuộc nhà ở của K. K khai nhận là ma túy Heroine của K, 02 gói nhỏ này được niêm phong trong bì thư kí hiệu K3; 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong chứa 01 hộp dao lam chưa qua sử dụng và 124 mảnh giấy loại vở học sinh được cắt nhỏ có kích thước 13cm x 03cm tại vị trí mặt bàn uống nước phòng khách nhà ở của K; số tiền 22.700.000đồng tại vị trí đầu giường phòng ngủ của K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng tại vị trí bàn uống nước nhà ở của K.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu K khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 ngày 02/01/2022, K một mình đi xe bus từ xã Đ, huyện L, tỉnh P đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh P thuộc phường T, thành phố V, tỉnh P tìm gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (chưa xác định được lai lịch) 02 gói ma túy (Heroine), trong đó 01 gói bên ngoài bọc nilon màu đen, bên trong bọc giấy bạc, trong cùng đựng chất bột cục màu trắng là ma túy (Heroine); 01 gói bên ngoài bọc nilon màu trắng, bên trong bọc giấy bạc, trong cùng đựng chất bột cục màu trắng là ma túy (Heroine) với tổng giá tiền là 5.000.000đồng nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, K đem số ma túy mua được về nhà của mình tại thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh P để cất giấu. Khoảng 21 giờ 00 ngày 03/01/2022,

khi K đang ở nhà tại thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh P thì có cơ quan công an đến nhà ở của K tiến hành khám xét người, chỗ ở đối với K. Quá trình khám xét, cơ quan công an đã phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy của Nguyễn Hữu K mua được nêu trên cùng một số đồ vật, tài sản khác.

Tại Kết luận giám định số 90/KLGD ngày 06 tháng 01 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1998gam (không phẩy một chín chín tám gam, không kể bao bì), loại Heroine.

Tại Kết luận giám định số 91/KLGD ngày 06 tháng 01 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

- + Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0471gam (không phẩy không bốn bảy một gam, không kể bao bì), loại Heroine.

- + Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0708gam (không phẩy không bảy không tám gam, không kể bao bì), loại Heroine.

- + Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu K3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 19,6528gam (mười chín phẩy sáu năm hai tám gam, không kể bao bì), loại Heroine.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 19/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh P đã truy tố Lê Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 9 năm 2021; về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRÁ” gồm mẫu chất bột màu trắng A1= 0,1523gam, K1= 0,000gam, K2= 0,035gam, K3= 19,5298gam còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng và 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong chứa 01 hộp dao lam chưa qua sử dụng và 124 mảnh giấy loại vở học sinh được cắt nhỏ có kích thước 03cm x 13cm thu giữ của Nguyễn Hữu K khi khám xét, quá trình điều tra xác định là công cụ để K phân chia, cất giữ chất ma túy; tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn H khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định là công cụ để H liên lạc mua chất ma túy; trả lại cho H số tiền 1.140.000đồng thu giữ của Lê Văn H khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định là tiền của H, do H lao động mà có, nên trả lại cho H

nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho gia đình K số tiền 22.700.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ khi khám xét người, chỗ ở của Nguyễn Hữu K là phù hợp.

Bị cáo Lê Văn H không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh P đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo Lê Văn H tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 ngày 03/01/2022, tổ công tác Công an huyện L, tỉnh P và Công an xã Đ, huyện L, tỉnh P phát hiện, bắt quả tang Lê Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh P. Theo kết luận giám định số ma túy H tàng trữ có trọng lượng 0,1998gam loại Heroine.

Hành vi của bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, từ tội phạm về ma túy sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và

biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm NH bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Văn H không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[5]. Đối với Nguyễn Hữu K là người Lê Văn H khai đã bán chất ma túy cho H ngày 03/01/2022. Ngoài ra, quá trình khám xét đã phát hiện thu giữ của K 19,7707gam ma túy loại Heroine. Quá trình điều tra, K khai nhận không bán chất ma túy cho H ngày 03/01/2022, toàn bộ số ma túy thu giữ khi khám xét là của K, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Nguyễn Hữu K đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, ngày 08/01/2022, K đã chết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với K là phù hợp.

[6]. Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi mà Nguyễn Hữu K khai đã bán chất ma túy cho K ngày 02/01/2022 tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh P. K không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Do đó, không đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với bao gói niêm phong mẫu vật ghi “Mẫu trả” gồm A1= 0,1523gam, K1= 0,000gam, K2= 0,035gam, K3= 19,5298gam còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.140.000đồng thu giữ của Lê Văn H khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định là tiền của H, do H lao động mà có, nên trả lại cho H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn H khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định là công cụ để H liên lạc mua chất ma túy nên tịch thu, phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong chứa 01 hộp dao lam chưa qua sử dụng và 124 mảnh giấy loại vở học sinh được cắt nhỏ có kích thước 03cm x 13cm thu giữ của Nguyễn Hữu K khi khám xét. Quá trình điều tra xác định là công cụ để K phân chia, cất giữ chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 22.700.000đồng thu giữ khi khám xét người, chỗ ở của Nguyễn Hữu K. Quá trình điều tra xác định là tiền của bà Dương Thị B (vợ của K) nên trả lại cho bà B.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ khi khám xét người, chỗ ở của Nguyễn Hữu K. Quá trình điều tra xác định là tài sản của K nên trả lại cho bà Dương Thị B là người quản lý hợp pháp.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định._

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt:*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lê Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/01/2022)._

3. *Về vật chứng:*

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy bao gói niêm phong mẫu vật ghi “Mẫu trả” gồm A1= 0,1523gam, K1= 0,000gam, K2= 0,035gam, K3= 19,5298gam còn lại sau giám định.

Trả lại cho Lê Văn H 1.140.000đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong chứa 01 hộp dao lam chưa qua sử dụng và 124 mảnh giấy loại vở học sinh được cắt nhỏ có kích thước 03cm x 13cm.

Trả lại cho bà Dương Thị B 22.700.000đồng.

Trả lại cho bà Dương Thị B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã cũ, đã qua sử dụng.

(đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2022).

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo